

BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 23/3/16

Nhãn hộp

**Trineuron**

Box of 5 blisters x 10 film-coated tablets

COMPOSITION - Each film-coated tablet contains  
Fursultlamine ..... 50 mg  
Pyridoxine HCl ..... 250 mg  
Cyanocobalamin ..... 250 mcg  
Excipients q.s ..... 1 capsule

INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS, DOSAGE,  
ADMINISTRATION - Read the leaflet inside.

STORAGE - In a dry, cool place (below 30°C).  
Protect from light.

SPECIFICATIONS - In-house.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN  
READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USING

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO  
Số 166-170 Phố Nguyễn Huệ, Phường 7,  
Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

**Trineuron**

Fursultlamine 50 mg, Pyridoxine HCl 250 mg, Cyanocobalamin 250 mcg

Điều trị viêm đa dây thần kinh, các chứng thiếu máu



**Trineuron**

Fursultlamine 50 mg, Pyridoxine HCl 250 mg,  
Cyanocobalamin 250 mcg

SĐK / VISA - XX - XXXX - XX

**Trineuron**

Hộp 5 vỉ x 10 viên bao phim

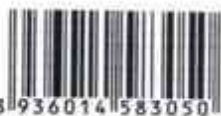
THÀNH PHẦN - Mỗi viên nén bao phim chứa  
Fursultlamine ..... 50 mg  
Pyridoxin HCl ..... 250 mg  
Cyanocobalamin ..... 250 mcg  
Tá dược vừa đủ ..... 1 viên

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG,  
CÁCH DÙNG - Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

BẢO QUẢN - Nơi khô, mát (dưới 30°C),  
Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN - TCCS.

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG



**Trineuron**

Fursultlamine 50 mg, Pyridoxine HCl 250 mg, Cyanocobalamin 250 mcg

Treatment of polyneuritis, anemic conditions



SỐ SẺ SX / LÊN :  
Ngày SX / Mãi :  
HĐ / Exp. :  
ASIANITY  
Ngày / Tháng / Năm  
Ngày / Tháng / Năm



TRẦN VĂN TẤN NAM  
TỔNG GIÁM ĐỐC

Handwritten signature

## Nhãn vỉ



  
**HUYNH TAN NAM**  
TỔNG GIÁM ĐỐC

*NTN*

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.*

*Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ. Để xa tầm tay trẻ em.*

## TRINEURON

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nén bao phim chứa:

Fursultiamin	50 mg
Pyridoxin HCl (vitamin B6)	250 mg
Cyanocobalamin (vitamin B12)	0,25 mg

**Tá dược:** Natri croscarmellose, povidon, calci hydrogen phosphat dihydrat, natri starch glycolat, microcrystalline cellulose, colloidal silicon dioxid, acid stearic, magnesi stearat, polymethacrylat, talc, triethyl citrat, sepiperse dry, sepifilm LP014, nước tinh khiết.

### DƯỢC LỰC HỌC

**FURSULTIAMIN:** Là dẫn xuất của thiamin, có những ưu điểm hơn thiamin clorhydrat thông thường:

- Có ái lực cao với mô.
- Chuyển đổi nhanh sang dạng hoạt động của thiamin là cocarboxylase.
- Về mặt dược lý học, fursultiamin còn có tác dụng giảm đau, hiệp lực với các thuốc giảm đau khác, tác động chống liệt ruột và rối loạn bàng quang do nguyên nhân thần kinh.

**PYRIDOXIN HCl (Vitamin B6):** Có vai trò rất quan trọng trong quá trình chuyển hóa protein và lipid. Tăng hoạt các tế bào thần kinh bị tổn thương.

Pyridoxin ảnh hưởng trực tiếp trong quá trình hấp thu các amino acid từ ruột non. Các bằng chứng ngày càng nhiều cho thấy rằng: Vitamin này liên quan mật thiết với quá trình chuyển hóa của hệ thống thần kinh.

**CYANOCOBALAMIN (Vitamin B12):** Ngăn chặn và điều trị các chứng thiếu máu, duy trì các chức năng bình thường của tế bào biểu mô, hệ thống thần kinh và việc tạo ra hồng cầu. Cyanocobalamin cần thiết trong quá trình tổng hợp nucleoprotein và sợi cơ, tái tạo tế bào, sự phát triển bình thường của cơ thể đang lớn, duy trì chức năng tạo máu...

Do quá trình chuyển đổi metyl (transmethylation) liên quan đến việc biến đổi homocystein thành methionin hoạt động như là tác nhân bảo vệ gan và mô.

### DƯỢC ĐỘNG HỌC

**FURSULTIAMIN:** Hấp thu tốt qua đường tiêu hóa, có nồng độ cao trong máu và tác động kéo dài, không bị phân hủy do aneurinase, độc tính rất thấp và tác dụng phụ hiếm.

**PYRIDOXIN HCl (Vitamin B6):** Hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa sau khi uống. Ở bệnh nhân sau phẫu thuật cắt dạ dày sự hấp thu yếu hơn. Dự trữ chủ yếu ở gan, một ít ở cơ, não. Tổng lượng dự trữ trong cơ thể khoảng 16 - 27 mg. Ở hồng cầu pyridoxin được chuyển hóa sang dạng hoạt động pyridoxal phosphat. Trong gan, pyridoxin được phosphoryl hóa thành pyridoxal phosphat rồi chuyển thành pyridoxal và pyridoxamin. Pyridoxal phosphat gắn kết hoàn toàn với protein huyết tương, pyridoxin không gắn kết với protein huyết tương. Pyridoxin được dự trữ chủ yếu trong gan và một phần trong cơ và não. Thời gian bán hủy từ 15 - 20 ngày. Trong gan, pyridoxin bị oxy hóa thành 4-pyridoxic acid và được thải trừ qua nước tiểu. Pyridoxin cũng qua được nhau thai và sữa mẹ. Nếu dùng vượt quá nhu cầu hàng ngày thuốc thải trừ ở dạng chưa chuyển hóa qua nước tiểu.

**CYANOCOBALAMIN (Vitamin B12):** Hấp thu trong dạ dày, cyanocobalamin tấn công các yếu tố nội tại có mặt trong đường tiêu hóa, sau đó cyanocobalamin được hấp thu vào cơ thể. Liên kết với các protein đặc biệt là transcobalamin, sự kết hợp này kéo theo sự hấp thu nhanh cyanocobalamin vào mô. Phân phối vào gan, tủy xương, nhau thai, sữa mẹ. Chuyển hóa thành dạng coenzym trong gan cũng được dự trữ trong mô. Cyanocobalamin dự trữ trong gan, bài tiết qua mật, phần đã hấp thu được bài tiết qua nước tiểu hầu hết trong 8 giờ đầu.

### CHỈ ĐỊNH

Điều trị các bệnh do thiếu vitamin B1, B6, B12: Viêm đau dây thần kinh, viêm đa dây thần kinh, bệnh thiếu máu.

### LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

1 - 3 viên/ngày hoặc theo chỉ định của bác sĩ.



*Handwritten signature*



**THẬN TRỌNG**

Trẻ em nên dùng dưới sự giám sát của người lớn.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH**

Bệnh nhân mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

Các trường hợp có khối u ác tính.

**TƯƠNG TÁC THUỐC**

Pyridoxin làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị bệnh Parkinson; điều này không xảy ra với chế phẩm là hỗn hợp levodopa - carbidopa hoặc levodopa - benserazid.

Liều dùng pyridoxin 200 mg/ngày có thể gây giảm 40 - 50% nồng độ phenytoin và phenobarbiton trong máu ở một số người bệnh.

Pyridoxin có thể làm nhẹ bớt trầm cảm ở phụ nữ uống thuốc tránh thai. Thuốc tránh thai uống có thể làm tăng nhu cầu pyridoxin.

**PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ**

Chỉ sử dụng khi có chỉ định của bác sĩ.

**TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC**

Không ảnh hưởng.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN**

Dùng vitamin B6 liều 200 mg/ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ dáng đi không vững và tê cứng bàn chân đến tê cứng và vụng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc, mặc dù vẫn còn để lại ít nhiều di chứng. Hiếm gặp: buồn nôn và nôn.

Vitamin B12 có thể gây phản ứng dạng trứng cá, mày đay, ngứa, đỏ da.

Thông báo cho thấy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

**QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ**

Chưa có báo cáo về quá liều khi sử dụng thuốc.

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất

**BẢO QUẢN:** Nơi khô, mát (dưới 30°C). Tránh ánh sáng.

**TIÊU CHUẨN:** Tiêu chuẩn cơ sở.

**TRÌNH BÀY:** Hộp 5 vỉ, vỉ 10 viên.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO**

166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hoà, Phú Yên



TUQ.CỤC TRƯỞNG  
P.TRƯỞNG PHÒNG  
*Lỗ Minh Hùng*



**HUYỀN TẤN NAM**  
TỔNG GIÁM ĐỐC

*17/12*